

Số: 286/2003/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 12 năm 2003

**QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về thành lập Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo thành phố
và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;

- Căn cứ Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về khám, chữa bệnh cho người nghèo ;

- Theo Thông tư Liên tịch số 14/2002/TTLT-BYT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2002 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính hướng dẫn tổ chức khám chữa bệnh và lập, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo theo Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ ;

- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 2496/SYT-TCKT ngày 05 tháng 8 năm 2003 và của Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố tại Tờ trình số 134/TCCQ ngày 30 tháng 10 năm 2003 ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay thành lập Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo thành phố Hồ Chí Minh và ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ :

1.1- Quỹ có chức năng nhận kinh phí từ ngân sách Nhà nước và sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để cung cấp nguồn tài chính cho việc thực hiện khám, chữa bệnh cho người nghèo tại các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố.

1.2- Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản ở Ngân hàng và Kho bạc Nhà nước để hoạt động.

1.3- Trụ sở của Quỹ đặt tại Sở Y tế, số 59, đường Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1.

Điều 2.- Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo thành phố được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc sau :

2.1- Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo là Quỹ của Nhà nước, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

2.2- Nguồn vốn của Quỹ được hình thành trên cơ sở ngân sách Nhà nước đảm bảo tối thiểu 75% tổng giá trị của Quỹ và từ nguồn huy động đóng góp của các tổ chức, các cá nhân trong nước và ngoài nước.

2.3- Kinh phí quản lý Quỹ được chi trong dự toán kinh phí chi sự nghiệp y tế thường xuyên của Sở Y tế.

2.4- Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý và điều hành Quỹ theo quy định của Nhà nước.

Điều 3.- Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo do Ban quản lý Quỹ chi đạo, điều hành. Ban quản lý Quỹ gồm có :

- Trưởng Ban quản lý : Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ;
- Phó Trưởng Ban Thường trực : Giám đốc Sở Y tế ;
- Phó Trưởng Ban phụ trách tài chính : Phó Giám đốc Sở Tài chính ;
- Các thành viên : Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Bảo hiểm xã hội thành phố.

Điều 4.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5.- Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở-ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện và Trưởng ban Ban Quản lý Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 5
- Bộ Y tế
- Bộ Tài chính
- Thường trực Thành Ủy
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố
- Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố
- Văn phòng Thành Ủy và các Ban Thành Ủy
- Các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố
- Ngân hàng Nhà nước thành phố
- Kho bạc Nhà nước thành phố
- Công an thành phố
- Ban Tổ chức Chính quyền thành phố (2b)
- VPHĐ-UB : CPVP, các Tổ NCTH
- Lưu (VX/N).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Hải

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ KHÁM, CHỮA BỆNH
CHO NGƯỜI NGHÈO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 286 /2003/QĐ-UB
ngày 08 tháng 12 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1.- Mục đích và ý nghĩa :

1.1- Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Quỹ), là Quỹ của Nhà nước được thành lập nhằm mục đích cung cấp nguồn tài chính để thực hiện chế độ khám, chữa bệnh cho người nghèo tại các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố.

1.2- Quỹ hoạt động theo nguyên tắc không vì lợi nhuận, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

1.3- Người nghèo được hưởng chế độ khám, chữa bệnh thực hiện theo Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ ; Thông tư Liên tịch số 14/2002/TTLT-BYT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2002 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính và quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 2.- Vị trí và tư cách pháp nhân :

Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước.

Trụ sở của Quỹ đặt tại Sở Y tế, số 59, đường Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1.

Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm về tổ chức, quản lý, điều hành các mặt hoạt động của Quỹ. Kinh phí quản lý Quỹ được sử dụng chung trong kinh phí chi sự nghiệp y tế thường xuyên của Sở Y tế.

Điều 3.- Chức năng và nhiệm vụ của Quỹ :

Quỹ có chức năng nhận kinh phí từ ngân sách Nhà nước và sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để cung cấp nguồn tài chính cho việc thực hiện nhiệm vụ :

3.1- Mua thẻ bảo hiểm y tế hoặc thực thanh, thực chi dưới hình thức thẻ khám, chữa bệnh cho những người được hưởng chế độ khám, chữa bệnh cho người nghèo theo quy định của Nhà nước ;

3.2- Hỗ trợ một phần viện phí cho các trường hợp gặp khó khăn đột xuất do mắc các bệnh nặng, chi phí điều trị cao tại các cơ sở y tế của thành phố.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH QUỸ

Điều 4.- Ban Quản lý Quỹ :

Ban Quản lý Quỹ gồm có các thành viên sau :

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban ;
- Giám đốc Sở Y tế, Phó Trưởng Ban Thường trực ;
- Phó Giám đốc Sở Tài chính, Phó Trưởng ban phụ trách tài chính ;
- Đại diện lãnh đạo Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, thành viên ;
- Đại diện lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, thành viên ;
- Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, thành viên ;
- Đại diện lãnh đạo Bảo hiểm xã hội thành phố, thành viên.

Điều 5.- Nguyên tắc và phương thức hoạt động của Ban Quản lý Quỹ :

5.1- Ban Quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, kết hợp chế độ trách nhiệm của mỗi thành viên đối với công việc được phân công ;

5.2- Các nội dung cần thông qua toàn thể Ban Quản lý thực hiện dưới hình thức họp toàn thể hay hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ; nếu có vấn đề không thống nhất giữa các thành viên thì Trưởng Ban Quản lý Quỹ quyết định ; thành viên không đồng ý với quyết định của Trưởng Ban Quản lý có quyền bảo lưu ý kiến ;

5.3- Ban Quản lý Quỹ họp toàn thể định kỳ 6 tháng một lần hoặc họp đột xuất theo yêu cầu của thành viên Ban Quản lý Quỹ ;

5.4- Giữa hai lần họp, Trưởng Ban Quản lý Quỹ phân công một Phó Trưởng Ban thực hiện việc lấy ý kiến các thành viên, thông qua phiếu lấy ý kiến về những nội dung để ban hành quyết nghị ; Phó Trưởng Ban được phân công chịu trách nhiệm tổng hợp để trình Trưởng Ban ban hành Quyết nghị của Ban Quản lý Quỹ ;

5.5- Các thành viên Ban Quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện công tác được phân công tại cuộc họp của Ban Quản lý Quỹ hoặc theo yêu cầu của Trưởng Ban, Phó Trưởng ban Quản lý Quỹ.

Điều 6.- Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý Quỹ :

6.1- Thông qua chương trình hoạt động, kế hoạch công tác của Quỹ ;

6.2- Quyết định phương án tiếp nhận, quản lý tất cả các nguồn tài chính do ngân sách Nhà nước cấp và từ các nguồn đóng góp ủng hộ của các tổ chức, các cá nhân trong nước và ngoài nước ;

6.3- Thực hiện việc mua bảo hiểm y tế, thực thanh thực chi, hỗ trợ một phần viện phí theo quy định của pháp luật ;

6.4- Giám sát việc khám, chữa bệnh cho người nghèo do Quỹ chi trả ;

6.5- Thông qua dự toán, quyết toán, báo cáo tình hình sử dụng Quỹ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo quy định của pháp luật.

Điều 7.- Trưởng Ban Quản lý Quỹ :

Trưởng Ban Quản lý Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm lãnh đạo chung các hoạt động của Ban Quản lý Quỹ, thay mặt Ban Quản lý Quỹ trong quan hệ với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Quỹ, ký các văn bản mà Quy chế hoạt động của Quỹ quy định phải thông qua toàn thể Ban Quản lý Quỹ.

Điều 8.- Các Phó Trưởng ban :

8.1- Phó Trưởng ban thường trực là Giám đốc Sở Y tế, chịu trách nhiệm điều hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, quyết định của Ban Quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật ;

8.2- Phó Trưởng ban thường trực được Trưởng Ban Quản lý Quỹ Ủy quyền làm chủ tài khoản của Quỹ tại Kho bạc Nhà nước để thực hiện các hoạt động thu, chi của Quỹ. Phó Trưởng ban thường trực sử dụng bộ máy cơ quan Sở Y tế để điều hành Quỹ ;

8.3- Phó Trưởng ban thường trực chịu trách nhiệm đề xuất các quy định về tuyến khám, chữa bệnh tại thành phố cho người được hưởng chế độ khám, chữa bệnh cho người nghèo để trình Trưởng Ban Quản lý Quỹ quyết định ;

8.4- Phó Trưởng ban phụ trách tài chính, là Phó Giám đốc Sở Tài chính, chịu trách nhiệm việc quyết toán hàng năm của Quỹ ; phối hợp với Phó Trưởng ban thường trực trong việc xây dựng dự toán hàng năm của Quỹ.

Điều 9.- Các thành viên khác của Ban Quản lý Quỹ :

9.1- Thành viên đại diện lãnh đạo Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm việc lập danh sách người nghèo được hưởng chế độ bảo hiểm y tế để trình Trưởng Ban Quản lý Quỹ phê duyệt ; chủ trì đề xuất đối tượng, mức và trình tự xét duyệt hỗ trợ một phần viện phí để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định ;

9.2- Thành viên đại diện lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Bảo hiểm xã hội thành phố có trách nhiệm phối hợp với Phó Trưởng ban thường trực trong việc xây dựng dự toán hàng năm của Quỹ ;

9.3- Thành viên đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố chủ trì việc xây dựng Quy định về trình tự và thủ tục thực hiện chế độ bảo hiểm y tế cho người nghèo, việc hỗ trợ một phần viện phí cho người nghèo ;

9.4- Các thành viên là đại diện các sở-ngành thành phố, trong phạm vi chức năng của mình, có trách nhiệm phối hợp với các thành viên khác trong các công việc có liên quan đến hoạt động của Quỹ ;

Điều 10.- Nhà bảo trợ :

10.1- Nhà bảo trợ là cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong nước và ngoài nước tự nguyện đóng góp tài chính, tài sản cho Quỹ, theo mục tiêu huy động của Quỹ ;

10.2- Nhà bảo trợ có nghĩa vụ giao quyền sử dụng nguồn bảo trợ cho Ban Quản lý Quỹ quyết định ;

10.3- Nhà bảo trợ có quyền gợi ý việc sử dụng nguồn bảo trợ cho một hoặc một nhóm đối tượng phù hợp với nhiệm vụ của Quỹ ;

10.4- Nhà bảo trợ có quyền yêu cầu Ban Quản lý Quỹ công khai việc sử dụng các khoản đóng góp của mình, được đóng góp ý kiến xây dựng hoặc chất vấn Ban Quản lý Quỹ ;

10.5- Nhà bảo trợ có đóng góp xuất sắc cho hoạt động của Quỹ được đề nghị khen thưởng theo quy định về thi đua khen thưởng của Nhà nước.

**CHƯƠNG III
TÀI CHÍNH QUỸ**

Điều 11.- Kế toán và quản lý tài chính :

11.1- Quỹ phải thực hiện công tác kế toán, thông kê, báo cáo quyết toán theo đúng quy định của pháp luật về kế toán-thống kê và theo sự hướng dẫn của Bộ Tài chính.

11.2- Tài chính của Quỹ được quản lý theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các quy định của Bộ Y tế, Bộ Tài chính ;

11.3- Quỹ phải thực hiện chế độ báo cáo, công khai tài chính, danh sách và các khoản tài trợ, đóng góp cho Quỹ của các tổ chức, cá nhân.

Điều 12.- Các nguồn thu của Quỹ :

12.1- Ngân sách Nhà nước cấp hàng năm, đảm bảo tối thiểu bằng 75% tổng giá trị của Quỹ ; hàng năm, Quỹ phải xây dựng dự toán trên cơ sở số lượng người nghèo được hưởng chế độ khám, chữa bệnh đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt ;

12.2- Tiền đóng góp của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong nước và ngoài nước do Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Bộ-Ngành Trung ương và địa phương huy động ;

12.3- Tiền lãi thu được từ tiền chưa sử dụng của Quỹ gửi tại Kho bạc Nhà nước.

Điều 13.- Các khoản chi của Quỹ :

13.1- Mua thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo theo danh sách đã được Trường Ban Quản lý Quỹ phê duyệt ;

13.2- Thực thanh, thực chi các chi phí khám, chữa bệnh cho người nghèo ;

13.3- Hỗ trợ một phần viện phí cho người nghèo, lang thang, cơ nhỡ, các trường hợp gặp khó khăn đột xuất do bệnh nặng, chi phí cao khi điều trị tại các bệnh viện công lập.

Điều 14.- Đình chỉ hoạt động, giải thể, sáp nhập Quỹ :

14.1- Quỹ bị đình chỉ hoạt động, giải thể theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ;

14.2- Các vấn đề liên quan đến việc đình chỉ hoạt động, giải thể, sáp nhập Quỹ được thực hiện như đối với việc đình chỉ hoạt động, giải thể, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

**CHƯƠNG IV
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 15.- Với Ủy ban nhân dân thành phố và các sở-ngành thành phố :

15.1- Ban Quản lý Quỹ có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, quản lý và điều hành hoạt động của Quỹ. Ban Quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo về hoạt động của Quỹ theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố ;

15.2- Ban Quản lý Quỹ và các sở-ngành thành phố có quan hệ phối hợp nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung được Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Điều 16.- Với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Bộ-Ngành Trung ương :

Hoạt động của Quỹ chịu sự giám sát và đánh giá của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, các Bộ-Ngành có liên quan của Trung ương.

Điều 17.- Với Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe ban đầu cấp quận-huyện, phường-xã, thị trấn và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp :

Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe ban đầu cấp quận-huyện, phường-xã, thị trấn và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp có trách nhiệm giám sát việc thực hiện chế độ khám, chữa bệnh cho người nghèo tại địa phương mình.

**CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 18.- Hiệu lực thi hành :

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố ký quyết định phê duyệt.

Điều 19.- Sửa đổi, bổ sung Quy chế :

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh cần sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo thành phố, Ban Quản lý Quỹ có trách nhiệm đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ